TÒA ÁN ND QUẬN LIÊN CHIỂU **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: **04**/2023/HNGĐ-ST*
Ngày 17 tháng 3 năm 2023
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
****
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU TP ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Trần Nguyễn Thi Thi**
- Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Nguyễn Văn Cơ**
2. Ông **Nguyễn Công Chi**

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Chu Thị Phương Thùy** - Cán bộ Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu – thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Võ Phước Khánh Toàn** – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023, tại Hội trường xét xử, Toà án nhân dân quận Liên Chiểu thành phố Đà Nẵng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 323/2022/TLST-HNGĐ ngày 17/11/2022, về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐST – HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- NgU đơn: Bà Lê Nhật Bảo U, sinh năm 2001; Địa chỉ: 14 Ngọc Hồi, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 2000; Địa chỉ: K218/H21/8 Hoàng Văn Thái, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. Vắng mặt lần 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện gởi đến Tòa án ngày 07/10/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, ngU đơn bà Lê Nhật Bảo U trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Nhật Bảo U và ông Nguyễn Văn T kết hôn năm 2021, đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 01/2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do trong quá trình chung sống, ông T ham mê cờ bạc, cá độ bóng đá, nghiện ma túy, có khi còn sử dụng

bạo lực với bà U. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, mặc dù bà U đã cố gắng khuyên can, hòa giải nhưng không được. Bà U đã bỏ về nhà ba mẹ ruột sống cho đến nay. Nay bà U nhận thấy cuộc sống vợ chồng rất ngột ngạt, không còn tình cảm với ông T nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà U được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Bà Lê Nhật Bảo U xác nhận bà và ông T có 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc Thiên K, sinh ngày 28/01/2022. Ly hôn bà U có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc Thiên K tới tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Nhật Bảo U xác nhận bà và ông Nguyễn Văn T không có.

Bị đơn – ông Nguyễn Văn T: Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập lên lấy lời khai, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Nguyễn Văn T vẫn vắng mặt không có lý do cũng như không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Lê Nhật Bảo U nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

* Qua xác minh tại địa phương thể hiện: Qúa trình chung sống hai vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng chỉ sống với nhau một thời gian ngắn và hiện tại đã ly thân. Về con chung thì có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Thiên K, sinh ngày 28/01/2022.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, việc giải quyết vụ án được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo cho các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay ngU đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Còn bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có ý kiến trình bày quan điểm về yêu cầu khởi kiện của ngU đơn và không tham gia quá trình tố

tụng là không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm đối với việc giải quyết vụ án: Đối với yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung của bà Lê Nhật Bảo U đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng 51, 56, 58, 81 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của bà Nam. Đề nghị HĐXX xử cho bà Lê Nhật Bảo U ly hôn với ông Nguyễn Văn T; Về con chung giao cháu Nguyễn Ngọc Thiên K, sinh ngày 28/01/2022 cho bà U trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên, ông Nguyễn Văn T không cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, bị đơn ông Nguyễn Văn T có cư trú tại quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Nguyễn Văn T vẫn vắng mặt lần thứ hai. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn T.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Lê Nhật Bảo U và ông Nguyễn Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn tiếng nói chung, ông T ham mê cờ bạc, cá độ bóng đá, nghiện ma túy, có khi còn sử dụng bạo lực với bà U. Trong quá trình giải quyết vụ án, tại các phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Nguyễn Văn T đều vắng mặt và cũng không trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của bà U. Điều này thể hiện ông T không có thiện chí muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng bà U, ông T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Lê Nhật Bảo U đối với ông Nguyễn Văn T

[2.2] *Về con chung:* Bà Lê Nhật Bảo U và ông Nguyễn Văn T có 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc Thiên K, sinh ngày 28/01/2022. Quá trình giải quyết vụ án, bà U khai nhận cháu Nguyễn Ngọc Thiên K đang sống ổn định với bà nên có nguyện vọng

được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Bà U không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét yêu cầu của bà U là phù hợp nên HĐXX chấp nhận; Đối với việc bà U không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con chung và ông T cũng không có ý kiến gì về vấn đề này nên HĐXX không xem xét.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Lê Nhật Bảo U xác định không có và ông Nguyễn Văn T cũng không có ý kiến gì nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Lê Nhật Bảo U phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 điều 273, của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

TU xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc "Ly hôn, nuôi con chung" của bà Lê Nhật Bảo U đối với ông Nguyễn Văn T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Nhật Bảo U – Sinh năm 2001 được ly hôn ông Nguyễn Văn T – sinh năm 2000.

(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 9x/2021, ngày 22/10/2021 của UBND phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật)

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Thiên K, sinh ngày 28/01/2022 cho bà Lê Nhật Bảo U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Lê Nhật Bảo U phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005544 ngày 15/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Bà U đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay, bị đơn vắng mặt tại

phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND phường Hòa Khánh Nam, Q.Liên Chiểu, TP Đà Nẵng;
- Hồ sơ vụ án.

Trần Nguyễn Thi Thi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Cơ **Nguyễn Công Chi** **Trần Nguyễn Thi Thi**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**